

Bản án số: **89/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 20/6/2022

V/v “ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: ông Nguyễn Trần Nguyên Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ba;
2. Bà Võ Thị Hồng Hải.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Hồ Thu Thảo, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Hồ Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1983. Có mặt.

- Bị đơn: anh Nguyễn Công L, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/02/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh L tự nguyện kết hôn vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Trong thời gian chung sống, chị đã nộp đơn yêu cầu ly hôn 02 lần, được Tòa án hòa giải đoàn tụ. Nhưng đến nay, anh L vẫn chứng nào tật nấy,

đánh đập vợ nhiều lần, không lo làm ăn, cờ bạc dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Thời gian gần đây, chị bị anh L hành hung nên đã bỏ ra ngoài sống, vợ chồng sống ly thân đến nay đã hơn 03 tháng. Nay, tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh L được nữa nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: có 02 cháu tên Nguyễn Thị Thu N, sinh ngày 16/10/2005 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 02/4/2012. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi cháu P và giao cháu N cho anh L nuôi dưỡng, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, cháu N đang ở với anh L, cháu P đang ở với chị.

Về tài sản chung: chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại bản tự khai và phiên hòa giải, bị đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh thống nhất phần trình bày của chị T về thời gian và điều kiện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc. Thời gian gần đây có xảy ra mâu thuẫn do điều kiện kinh tế không được thuận lợi nên vợ chồng có cãi vã về chuyện tiền bạc. Nay, chị T yêu cầu ly hôn thì anh không thống nhất, đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ

Về con chung: có 02 cháu tên Nguyễn Thị Thu N, sinh ngày 16/10/2005 và Nguyễn Minh P, sinh ngày 02/4/2012. Nếu ly hôn, anh thống nhất theo ý kiến của các con.

Về tài sản chung: anh không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh L cư trú tại thôn D, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Nam. Chị T yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nuôi con nên quan hệ pháp luật giải quyết là “*ly hôn, nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh L tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 05/5/2005 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: chị T cho rằng do anh L đánh đập vợ nhiều lần, không lo làm ăn, cờ bạc; anh L cho rằng do kinh tế gia đình. Chị T và anh L đã hai lần được Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng mâu thuẫn không khắc phục được. Hiện nay, anh L, chị T không còn chung sống với nhau. Tại phiên tòa, anh L vắng mặt không có lý do, chị T vẫn cương quyết xin ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị T và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[3]. Về con chung: chị T yêu cầu được nuôi cháu P và giao cháu N cho anh L nuôi dưỡng. Anh L thống nhất theo ý kiến của các con, các con muốn ở với ai là tùy. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của các cháu N, P về nguyện vọng được ở với ai khi ba mẹ ly hôn nhưng các cháu không làm việc. Tại phiên tòa, cháu P có nguyện vọng được ở với chị T. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị T, giao cháu P cho chị T và giao cháu N cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về nợ chung: không có.

[6]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nguyễn Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T về việc “*ly hôn và nuôi con*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Công L.

2. Về con chung: giao cháu Nguyễn Thị Thu N, sinh ngày 16/10/2005 cho anh Nguyễn Công L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên; giao cháu Nguyễn Minh P, sinh ngày 02/4/2012 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Các đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T, anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng chị T phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004604 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20 - 6 - 2022), đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Quế Xuân 1 (Giấy chứng nhận kết hôn số 30 ngày 05/5/2005);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA